



PHIẾU HỌC TẬP

BÀI: SỬ DỤNG TỪ HÁN VIỆT

Môn: NGỮ VĂN – LỚP 10

Họ và tên:

Ngày học:



MỤC TIÊU

- Nhận biết và hiểu nghĩa của một số từ Hán Việt trong ngữ cảnh cụ thể.
- Giải thích được nghĩa của các từ Hán Việt dựa vào ngữ cảnh.
- Vận dụng từ Hán Việt phù hợp trong giao tiếp và viết.



I. NHẬN BIẾT – GIẢI THÍCH TỪ HÁN VIỆT

Đọc các ngữ liệu sau và giải thích nghĩa của những từ Hán Việt được in đậm.

a.

– Kẻ kia là một cử sĩ, trung thuần lắm liệt, có công với **tiên triều**, nên Hoàng thiên cho được hưởng cúng tế ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mà là một kẻ **hàn sĩ**, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào?

(Nguyễn Dữ, Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên)

- tiên triều:
- hàn sĩ:

b.

– [...] Xin đại vương **khoan dung** tha cho hắn để tỏ cái đức rộng rãi. Chẳng cần đòi hỏi dày dụa. Nếu thẳng tay trị tội nó, sợ hại đến cái đức **hiếu sinh**.

(Nguyễn Dữ, Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên)

- khoan dung:
- hiếu sinh:

c.

– Đối với những người như ngài, phép nước ngặt lắm. Nhưng biết ngài là một người có **nghĩa khí**, tôi muốn châm chước ít nhiều.

(Nguyễn Tuân, Chữ người tử tù)

- nghĩa khí:



GHI NHỚ

- Từ Hán Việt là những từ được mượn từ tiếng Hán, được dùng phổ biến trong tiếng Việt.
- Việc hiểu đúng nghĩa của từ Hán Việt giúp em đọc – hiểu văn bản tốt hơn và sử dụng từ ngữ chính xác, trang trọng trong giao tiếp và viết.

